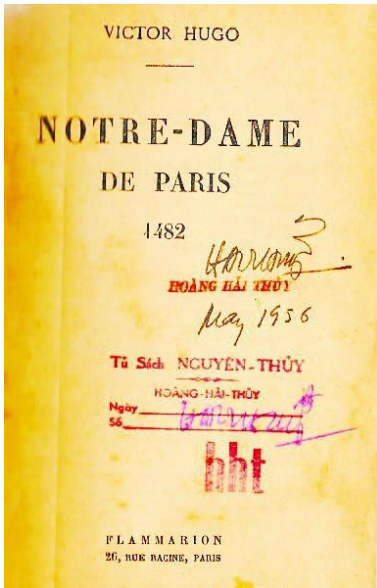


# Sông Đào Tắm Mát

by hoanghaithuy



*NOTRE DAME de PARIS, quyển sách đến với tôi – HHT – ở Sài Gòn năm 1952, trong hình này tôi ghi ngày tháng và ký tên trên sách Tháng Năm 1956. May 1956*

Sông Đào trong bài này không phải là dòng sông tên là sông Đào, như sông Hồng, sông Hương, mà là dòng sông do người đào lên. Như Nhuệ Giang, dòng sông chảy qua tỉnh lỵ Hà Đông, thành phố thời thơ ấu của tôi, là sông đào, sông nhân tạo, sông do người đào làm thành sông.

Đời tôi có hai con sông đào, một là sông Nhuệ, ở Hà Đông, sông thứ hai là con sông chảy qua cánh đồng làng quê tôi – làng Linh Quy, tổng Kim Sơn. Phủ Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh – sông này bắt nguồn từ đâu, kết thúc ở đâu, tôi không biết. Tôi chỉ biết nó là dòng sông nhỏ, nhiều chỗ nông người có thể sắn quần lội qua được. Viết rõ hơn: người ta có thể sắn quần mà lội qua sông, nước sông có chỗ chỉ đến đầu gối. Vì sông là sông đào nên sông không có tên, hay sông ngày xưa có tên mà tôi không nhớ. Không phải thời gian đã qua 50 năm mà là 70 năm kể từ lần cuối cùng tôi lội qua con sông đào này để sang làng Trần Tảo gặp anh bạn tôi năm xưa ấy.

Người bạn tôi năm xưa ấy nay là Nhà Văn Xuân Cang, nhân viên tòa soạn báo Lao Động, Hà Nội.

*Muốn tắm mát thì lên ngọn con sông Đào.*

*Muốn ăn sim chín thì vào rừng xanh.*

Lần cuối cùng tôi lội qua con sông đào tôi 14 tuổi. Năm ấy là năm 1947. Năm nay, sống những ngày cuối đời – Ông bà tôi thường gọi là những ngày “gần đất, xa trời” – năm 2017, tôi 84 tuổi. Tôi có trí nhớ tốt. Năm nay tuổi đời Tám Bó Lẻ 4 cây, tôi nhớ những chuyện xảy ra trong đời tôi năm tôi 10 tuổi. Như chuyện năm tôi học Lớp Ba Trường Tự Đức Hà Đông. Trong lớp có em học trò tên là Xuân. Em trạc tuổi tôi. Bạn bạn trong lớp gán cho Xuân là vợ tôi. Một hôm trên bảng đen có hàng chữ phấn: *Xuân Hạ Thu Đông*. Tên bạn tinh nghịch nào đó sửa chữ Hạ ra chữ Hải. *Xuân Hạ* thành *Xuân Hải*.

Em Xuân mách thầy giáo:

– Thưa thầy, anh Hải anh ấy cứ viết bậy tên con với tên anh ấy trên bảng.

Tôi bị thầy Giáo Kiên véo tai.

Thờ nhỏ tôi không khôn ranh tí ti ông cụ nào. Không những tôi không khôn ranh, tôi đần, dzốt, ngu, ngớ ngẩn, chậm hiểu. Bị oan tôi không biết kêu oan, tôi không biết cãi, chỉ có nói:

– Con không viết bậy, thằng nào nó viết.

Chỉ nói thế thôi với ông thầy giáo tôi cũng không nói được. Bị oan, bị thầy véo tai, tôi mếu rồi tôi ầm ức khóc. Năm 1960 tôi gặp lại cô bạn học tên Xuân ở Sài Gòn. Nhìn vóc dáng bề tượng của cô, bộ mặt tròn xoe của cô, cặp má bánh đúc cũng của cô, tôi bùi ngùi. Tôi nghĩ tôi với cô mà thành vợ chồng, chắc tôi cực kỳ đau khổ.

Năm 1944 ở Bắc Kỳ có bệnh dịch gọi là “đau màng óc” – dường như tiếng Pháp là bệnh Meningitis – năm xưa ấy bệnh đau màng óc không có thuốc chữa. Có thể nói năm ấy mười người đau màng óc, sưng màng óc, bị chết cả mười.

*Những ngày như lá, tháng như mây*

*Dòng Thời Gian dài một ánh bay.*

Bệnh đau màng óc ở Bắc Kỳ năm xưa ấy toàn đánh vào những thiếu niên trên dưới 15 tuổi. Tôi nhớ tôi không thấy những người lớn bị đau màng óc. Bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đến nỗi những nhà thương công phải dành một nhà riêng cho người đau màng óc nằm. Chỉ có bố mẹ người đau, và người nhà mang cơm nước, đưa vào nhà bệnh này.

Lúc ấy 5 giờ chiều tôi còn tỉnh, chị tôi cho tôi một su, tôi mua kẹo kéo ăn. Bỗng tôi thấy tôi ngất ngư, tôi chóng mặt. Tôi vào giường nằm. Chiều ấy mẹ tôi lên nhà ông ngoại tôi. Khi mẹ tôi về, nằm trong giường tôi rầm rứt khóc. Bảy mươi năm qua hôm nay tôi nhớ lời nói của mẹ tôi khi bà đưa tay sờ trán tôi:

– Con trai gì mà hơi một tí là khóc.  
Đó là câu nói cuối cùng tôi nghe, tôi hiểu trước khi tôi mê.

Nhà Thương Hà Đông năm ấy có ông docteur người Pháp, và ông medecin phụ tá người Việt. Thầy tôi mời ông y sĩ Việt đến nhà. Ông y sĩ quyết định đưa tôi vào nhà thương ngay. Nhà thương khi đó đã có một gian riêng dành cho bệnh nhân đau màng óc. Khi tôi được đưa vào phòng này, phòng đã có chừng 10 bệnh nhân. Mẹ tôi vào chăm nom tôi. Mẹ tôi nằm ngủ cùng giường với tôi. Tất nhiên là cả đêm mẹ tôi ngủ chập chờn. Bên giường bệnh của tôi là giường một thiếu nữ trạc tuổi tôi. Cô là con ông bác sĩ Thú Y trong tỉnh. Người trông nom cô là bà mẹ cô. Hai bà – bà mẹ cô và bà mẹ tôi – làm thân với nhau. Mẹ tôi kể hai bà hứa hẹn – bà mẹ cô và bà mẹ tôi – nếu hai trẻ sống sẽ cho chúng làm vợ chồng. Hai trẻ cùng sống, nhưng không có chuyện vợ chồng chi cả – cùng sống ra khỏi nhà thương, không một lần chúng tôi gặp lại nhau.

Sống sót tôi phải nghỉ học ba tháng. Tôi phải sống một mình trong một căn phòng nhỏ, để khỏi làm các em tôi bị lây bệnh. Sau ba tháng nghỉ học, thầy tôi hỏi tôi:

– Le soleil là gì? La terre là gì?  
Tôi không trả lời được.

Một bạn đọc của tôi, bạn DHD, ở Toronto, gửi I-Meo cho tôi:

– Tôi muốn mua lại tủ sách của ông. Ông cho tôi biết giá tiền. Nếu tôi mua được tôi sẽ gửi tiền ông trước, ông cứ giữ sách. Khi nào ông bảo tôi đến lấy sách, tôi sẽ đến lấy.

Thư của bạn DHD làm tôi cảm khái.

Tôi gọi tủ sách của tôi là Phong Lâm Tàng Kinh Các. Phòng của vợ chồng tôi trong một nhà dành cho những ông bà già nghèo tiền – văn huê là “thu nhập thấp” – không có đủ chỗ để nhiều sách – trong 20 năm sống trong nhà này đã hai lần tôi phải cho đi, bỏ đi một số sách. Tôi không thể đánh giá tiền tủ sách của tôi. Tôi không biết số sách tôi hiện có ở Kỳ Hoa trị giá bao nhiêu tiền.

Cùng đi với bài này quý vị thấy trang bìa hai quyển sách. Quyển *Notre Dame de Paris* tôi mua ở Sài Gòn năm 1952, quyển *Truyện Thúy Kiều* tôi mua ở Sài Gòn cùng năm 1952. Mấy tháng cuối năm 1988, ở Nhà Tù Chí Hòa, tôi đã ra tòa, đã có án, tôi nằm ở phòng tù chờ đi trại khổ sai. Vợ tôi gửi vào tù cho tôi quyển *Truyện Thúy Kiều*. Quyển này theo tôi lên Trại Tù Khổ Sai Z 30 A, theo tôi sang Mỹ. Hiện nó nằm bên computer của tôi khi tôi viết những dòng chữ này. Sách ra đời năm 1950, đến nay nó đã 70 tuổi. Sách đã ở bên tôi 68 năm.

Tôi có quyển *Truyện Thúy Kiều* này trước khi tôi có Alice. *Truyện Thúy Kiều* đến với tôi năm 1952, Alice đến với tôi năm 1954. Nay *Truyện Thúy Kiều* và Alice cùng sống với tôi trong một căn phòng ở Kỳ Hoa Đất Trích. Tôi cho phép tôi kiêu hãnh: trên đời này chắc không có người tù Nhà Tù Chí Hòa nào có quyển *Truyện Thúy Kiều* để đọc trong Nhà Tù, rồi mang quyển *Kiều* đó theo anh tù sang Kỳ Hoa Đất Trích.

*Hai mươi năm sống và viết ở Kỳ Hoa Đất Trích, từ năm 1995 cho tới nay – Tháng Ba 2017 – tôi đã viết khoảng một ngàn bài Viết ở Rừng Phong – 1000 bài VoRP – nay nhiều hôm tôi thấy tôi muốn viết về một chuyện văn thơ, lát sau tôi nhớ ra tôi đã viết về đề tài ấy rồi. Nay có viết lại, tôi viết bài mới nhạt hơn bài xưa.*

Tôi mời bạn quý đọc bài viết này:

o O o

## MARIE KHÁNH NGỌC

Trích **TRƯỜNG ĐỜI**. Tiểu thuyết của **LÊ VĂN TRƯƠNG**

Sáng hôm sau, Trọng Khang ra đứng ở cửa nhìn ông Phó đóng ngựa cho mình để lại thăm Khôi thì thấy một người con gái ăn mặc quần áo cưỡi ngựa, chân đi giày ủng, lưng đeo một khẩu súng lục nhỏ, tay ve vẩy một chiếc roi ngựa bằng sừng hiêu từ phía chợ đi lại. Người con gái ấy trạc hai mươi hai, hai mươi ba, cắt tóc ngắn theo lối đầm, trang điểm một cách rất Tây phương. Cách đi đứng tỏ ra một người bạo dạn. Trọng Khang đoán ngay là con gái ông chủ thầu. Trong khi Trọng Khang nhìn nàng, thì nàng nhìn con ngựa. Rồi nàng quay lại nói với tên người nhà đi theo sau :

– Con ngựa đẹp quá mà cao quá nhỉ!

Nàng rảo cẳng đến trước mặt Trọng Khang hỏi bằng tiếng Pháp :

– Con ngựa này của ngài đấy ư? Ngài có thể cho phép tôi được xem một tí không?

Trọng Khang thấy bực tức, về chỗ một người đồng loại nói với một người đồng loại mà lại không dùng tiếng mẹ đẻ, hơn nữa cái người nói ấy lại là một người đàn bà. Chàng tự nhủ: ngữ này có lấy chồng cũng chẳng qua là để hưởng khoái lạc, chứ không phải là để làm vợ, làm mẹ. Tuy lòng chàng khó chịu như thế, nhưng sắc đẹp vốn có cái sức mạnh bắt buộc người ta phải lịch sự. Trọng Khang cũng trả lời một cách rất lễ phép, song bằng tiếng ta. Đó cũng là một cách phản đối, nhưng cái lối phản đối ấy người con gái không để ý đến :

– Vâng xin mời cô cứ xem.

Người con gái lại gần vỗ vào cổ ngựa, nhìn kỹ từ đầu đến chân rồi hỏi, cũng vẫn bằng tiếng Pháp, với cái giọng của một người xưa nay chưa hề bị trái ý bao giờ :

– Ngài bán con ngựa của ngài cho tôi nhé? Bao nhiêu tôi cũng mua. Tôi không kỳ quản về đồng tiền đâu, ngài muốn bao nhiêu ngài cứ nói thật đi.

Lúc này Trọng Khang không thể chịu được nữa. Lâm vào cảnh nghèo, chàng mới cảm thấy tất cả sự sỗ sàng của người giàu sang. Vẫn bằng tiếng ta, giọng hơi gay gắt vì khinh mạn, chàng đáp :

– Thế thì cô không phải là người biết chơi ngựa rồi. Bởi vì một người biết chơi ngựa bao giờ cũng hiểu rằng một khi người ta có con ngựa hay như thế này, người ta không bán bao giờ. Thứ nhất ở trên chốn rừng núi này, con ngựa này là một người bạn đồng hành trung thành và tận tâm nhất.

– Tôi trả ngài năm trăm. Ngài bảo sao?

Vẫn bằng tiếng ta, Trọng Khang trả lời :

– Tôi đã bảo rằng thì tôi được lãi ba trăm rưỡi, vì tôi mua nó có một trăm rưỡi. Nhưng ba trăm rưỡi cũng không bù được với những công việc nó đã giúp ích cho tôi và tấm lòng tôi mến nó.

– Nếu tôi tăng giá nữa thì ngài nghĩ sao?

– Tôi nghĩ rằng lòng mến là một thứ không thể đem đánh giá bằng tiền được.

Cái nhìn của người con gái lúc bấy giờ mới đặt một cách chăm chú lên khuôn mặt của Trọng Khang :

– Tôi xem ra ngài cũng giàu và không cần đến tiền thì phải.

Trọng Khang nhếch một nụ cười :

– Tôi hiện nghèo lắm, ngày mai chưa biết sống bằng gì?

– Thế tại làm sao ngài không bán con ngựa của ngài đi?

Trọng Khang cau mặt :

– Thì tôi đã bảo lòng mến là một thứ không thể đem ra đầu cơ trong lúc túng thiếu được cơ mà.

Người con gái cười, để lộ hàm răng trắng như ngà :

– Ngài là một người hơi kỳ quái. Thôi tôi xin lỗi ngài nhé.

Nói xong, người con gái tháo chiếc “găng” bằng da, giơ tay bắt tay Trọng Khang. Cái cử chỉ thành thật và bông bột ấy làm cho Trọng Khang xuê xoa được sự ghét bỏ gây ra bởi sự ăn nói lố lăng của nàng. Bất giác, chàng trả lời bằng tiếng Pháp :

– *De rien, mademoiselle.*

Câu tiếng Pháp của chàng lúc này có một sức phản động đột ngột. Nó làm cho người con gái nghĩ ngay đến cái chỗ lúc nãy mình toàn hỏi bằng tiếng Pháp mà người ta chỉ trả lời bằng tiếng Nam. Nàng tủm tỉm cười rồi, lần này, hỏi Trọng Khang bằng tiếng ta

– Việc tôi nói tiếng Pháp chắc làm ngài khó chịu lắm nhỉ?

Trọng Khang phác một cử chỉ để chối. Người con gái gặng lại :

– Không. Chắc là ngài khó chịu lắm, cho nên ngài một niềm trả lời tôi bằng tiếng ta.

Một ý nghĩ đến ngay trong óc Trọng Khang: “*Người này vì hoàn cảnh mà sinh ra lố lăng, chứ bản tâm vẫn là một con người tốt*”.

– Vâng, tôi không giấu cô. Thoạt tiên tôi thấy một người Nam nói với một người Nam mà không dùng tiếng mẹ đẻ thì tôi hơi khó chịu thật. Người Pháp họ nói với nhau có dùng tiếng “Ăng-lê” bao giờ. Họ quý tiếng họ lắm. Tại sao mình lại không?

– Tôi vì du học ở Pháp, nên quen mồm.

Trọng Khang tủm tỉm :

– Biết đâu sự quen mồm ấy chẳng cũng là để tỏ cho người ngoài biết rằng mình là một người học thức.

Người con gái cũng cười :

– *Non, ce n'est pas de la vanité, mais c'est peut être du snobisme.* Ấy chết, tôi lại nói tiếng Pháp rồi. Tôi quen nghĩ bằng tiếng Pháp, và chữ *snobisme*, tiếng Nam không biết dịch là gì. Thế thì có lẽ tôi là một người Việt Nam không tốt.

Trọng Khang xốc khẩu súng lục đeo ở lưng :

– Cô đã biết nghĩ thế, thì cô bây giờ là người Việt Nam rất tốt rồi.

– Chà, khẩu súng lục ngài đeo sao to thế? Hình như nặng lắm thì phải. Đến vài cân.

- Chả mấy. Hơn ba cân.
- Thế thì lúc bắn thế nào?
- Dùng nó quen đi. Tôi cho là không nặng. Chúng tôi sống cái đời ở rừng núi, phải cần đến thứ súng Mauser này mới bắn được xa. Chứ thứ súng của cô, không bắn xa được mấy.
- Súng của ngài bắn xa được bao nhiêu?
- Có thể được một hai cây số.
- Thế cơ à? Bao nhiêu phát?
- Hai mươi bốn phát. Sang đến đất Tàu, những thứ súng này cần lắm. Bên đó giặc cỏ như rươi.
- Ba tôi cũng đem đi mười mấy khẩu súng trận. Sang đến địa phận Tàu lại có lính của chính phủ Vân Nam đón chúng tôi. Như thế cũng chẳng ngại. Ông có thể cho tôi xem khẩu súng của ông được không?
- Xin vâng, nhưng xin mời cô vào trong này.

Người con gái mạnh bạo theo Trọng Khang vào trong nhà, chẳng một chút e lệ. Trọng Khang tháo khẩu súng đưa cho người con gái xem.

- Súng này có một cái lợi là nếu muốn bắn xa và bắn lâu thì tháo cái bao gỗ này lắp vào như một cái báng.

Người con gái cầm khẩu súng giơ lên :

- Trời ôi! Sao nặng thế này. Tôi thì tôi chịu đấy. Ba tôi có lẽ cũng chịu. Họ chẳng anh François mới dùng đến. Nhưng cũng vị tất, vì anh ấy cũng chẳng khỏe hơn tôi nào. Ông bắn có giỏi không? Ở nhà, tôi với anh François cũng tập bắn bia đến hơn 100 phát, nhưng cũng chưa lấy làm gì tin lắm. Mười phát cũng còn sai đích đến ba bốn.

- Bắn bia khác, bắn thật khác. Bắn bia thì người ta không bị xúc động. Tôi đã biết lắm người bắn bia rất giỏi mà lúc bắn thật thì trúng rất ít. Sự bắn giỏi hay không là một vấn đề thần kinh hệ. Người nào trấn tĩnh được lòng mình thì người ấy có thể bắn giỏi. Ở đất Tàu có nhiều giặc cỏ, cô sang mà không sợ à?

Người con gái nhún vai, trả lời một cách rất tự nhiên :

- Không. Có lẽ vì nghe người ta nói thế, nên tôi nhất định nèo ba tôi phải cho đi kỳ được.

Hai người còn đang trò chuyện thì có người nhà đến mời cô con gái ông chủ thầu về ăn điểm tâm. Trọng Khang đứng dậy, tiễn ra tận cửa. Trước khi quay đi, người con gái còn lại gần ôm cổ con ngựa, hôn một cái rồi nói bằng một giọng tiếc rẻ :

- Tôi yêu con ngựa này quá. Tôi tiếc rằng ông cũng yêu nó quá mà không chịu bán cho tôi.
  - Tôi cũng rất tiếc là không chiều cô được...
  - Tôi cũng có mua ở Phố Lu mấy con, nhưng xoàng cả. Biết thế này, tôi buộc ba tôi phải đem con ngựa của tôi lên đây.
  - Đem lên đây chỉ trong vài tuần lễ nó sẽ ngã nước chết. Mà dù có khỏe thì nó cũng không quen đường núi, như thế rất nguy hiểm cho tính mệnh người cưỡi.
  - Thôi thế là đành rằng trong thời kỳ tôi ở trên này, tôi không có được một con nào vừa ý như ngựa của ông.
- Nhìn Trọng Khang bằng cái nhìn rất “đàn bà”, nàng tiếp:

- Tôi mong ông đổi ý.

Trọng Khang cười, lặng im.

- Nếu ông đổi ý thì... nhà tôi ở trước chợ, ông nhớ lại nhé.

Nói xong, giơ tay bắt tay thật chặt, rồi đi thoăn thoắt. Trọng Khang nhìn theo một lát bỗng gọi giật lại:

- Đây cô!

Người con gái tươi cười vội quay lại :

- Ông đã đổi ý rồi ư? Sung sướng cho tôi quá!
- Không. Nhưng tôi có thể chiều cô một lát được. Tôi cho cô mượn cưỡi về nhà, rồi cô lại cho người đem đến đây trả tôi.
- Ô! Quý hóa quá! Vừa rồi, tôi cũng đã toan hỏi ông như thế.

o o o

Quý vị vừa đọc một đoạn trong tiểu thuyết Trường Đời của Nhà Văn Lê Văn Trương.

Trường Đời được viết và xuất bản trong loại sách có cái tên lạ và dài là “Phổ Thông Bán Nguyệt San.”

CTHĐ bàn loạn:

Đoạn truyện này có những sự việc vô lý – không phững chỉ vô lý suông mà còn là chuyện tối vô lý, chuyện không thể xảy ra được.

- Trong thời Việt Nam thuộc quyền cai trị của Thực Dân Pháp – trước năm 1945 – chính phủ Bảo Hộ Pháp cấm dân Việt dùng súng lục. Súng trường bắn chết người lại càng bị cấm ngặt. Không làm gì có chuyện một ông Lái Gỗ – ông buôn gỗ cây trên rừng thả bè trên sông Hồng trôi về Hà Nội – có súng lục, công khai dùng súng lục. Súng lục của ông này – ông Trọng Khang Trường Đồi – không phải là loại súng lục thường, mà là súng Mauser bắn xa 3 cây số, thường gọi theo Tàu là súng *Pặc Khoọc*. Ông Lái Gỗ thì dùng súng làm gì? Cướp nó có điên nó cũng không đến cướp gỗ của ông. Sống trong một thành phố nào đó ở gần biên giới Tàu, thời Pháp bảo hộ, thanh bình 500/100, không có lý do gì để ông phó thường dân Trọng Khang đeo súng lục Pặc Khoọc bên hông đi khơi khơi trong thành phố. Chính phủ Bảo Hộ nào cho phép ông Lái Gỗ Việt dùng súng lục?
- Cô Khánh Ngọc không có tư cách gì để có một khẩu súng lục đeo toòng teng bên hông.
- Không thể có chuyện mở cuộc đấu thầu ở Hà Nội để làm một con đường ở bên Tàu.

Chuyện vô lý đến hết nước nói như vậy mà vẫn được ông Lê Văn Trương viết ra, ông Vũ Ngọc Phan, nhà phê bình sáng giá nhất năm xưa ấy, khi phê bình Trường Đồi cũng tỉnh queo không viết gì về chuyện hai thanh niên Việt Nam công khai có súng lục những năm 1935.

Chiều nay, một mình ngồi viết ở xứ người, tôi thắc mắc: Ông Vũ Ngọc Phan có biết chuyện súng lục vô lý ấy không? Hay ông không biết? Phi ní lô đĩa. Hết nước nói.

## NGƯỜI LÍNH CAI TRỊ

Posted on April 23, 2013 by hoanghaithuy

Đêm đông Virginia, phòng ấm, đèn vàng, yên lặng, an ninh 500%, tôi nằm đọc “*Ký Ước Huỳnh Văn Lang*.” Ký Ước 2 Tập. Tập Một 670 trang, Tập Hai 840 trang. Có đêm tôi đọc Ký Ước Huỳnh Văn Lang đến 2, 3 giờ sáng. Đọc thì sướng khoái nhưng viết bài Điểm Sách Ký Ước Huỳnh Văn Lang thì tôi gặp khó khăn: Ký Ước HVLang nhiều chuyện quá. Tôi không biết nên trích đoạn chuyện nào, đoạn nào tôi thấy cũng nên trích. Tôi không đủ điều kiện để phê phán chuyện nào trong Ký Ước HV Lang đúng, chuyện nào không đúng, chuyện nào lời kể quá đáng.



*Chính phủ Ngô Đình Diệm. Ảnh năm 1957. TT. Ngô Đình Diệm, các Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng Trần Trung Dung, Bộ trưởng Bộ Thông Tin Trần Chánh Thành, Bộ trưởng Phủ Tổng Thống Nguyễn Hữu Châu.*

Vì vậy, bài viết này không phải là bài Điểm Sách, tôi chỉ làm cái việc đọc và trích vài đoạn chuyện trong Ký Ước HV Lang để quý vị bạn đọc biết sơ qua về tập Ký Ước này. Nếu quý vị muốn biết thêm, hay muốn biết về 50 năm lịch sử Chính Quyền Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà do một người trong cuộc kể, mời quý vị tìm đọc nguyên tác phẩm “*Ký Ước Huỳnh Văn Lang*.” Hai tập 1.500 trang, 50 đô Mỹ.

Ông Huỳnh Văn Lang là người “*để bọc điều*.” Không những chỉ là người “*để bọc điều suông*,” ông HV Lang là người “*để bọc điều chân chính, để bọc điều super*.” Sinh trưởng trong một gia đình địa chủ tỉnh Trà Vinh, ông sáng dạ, thông minh – ông là mẫu người được giới cà phê Hà Nội gọi là “*Đẹp trai, trẻ tuổi, học giỏi, con nhà giàu, không có máu ăn cắp vặt*.” Những năm 1950 giới cà phê Hà Nội có câu “*Đẹp trai, trẻ tuổi, học giỏi, con nhà giàu, chỉ phải cái tội là hay ăn cắp*” để riễu những anh rộm tụi khoe mình là con nhà gia giáo.

Những năm 1945 ông HV Lang 20 tuổi, ông lên Sài Gòn học. Bà mẹ ông muốn ông làm linh mục, ông đi tu, nhưng mộng Linh mục của ông không thành. Năm 1950 ông HV Lang xuống tàu biển sang Pháp du học. Ông kể về chuyện đi:

Trích **Ký Ước Huỳnh Văn Lang**:

Hạng Tư là một cái ham tàu trống rỗng, xưa nay dành để chở trâu bò, bây giờ được sơn phết sơ sơ để chở chúng tôi. Mỗi người được một cái võng bố, treo lên như cái bao bị, vì không đủ chiều dài, đầu võng này sang đầu võng kia chỉ chừng 2 thước. Phải là con ông, cháu cha hay là con gái mới đi Hang Ba được.. Hạng Nhì và Hạng Nhất dành cho người Pháp và quan chức Việt Nam làm việc với Pháp.

Khi xuống tàu, tôi mới hay là số sinh viên Việt Nam xuất dương đông đến thế: Hạng Ba có tới 40 người Việt, 30 nữ, 10 nam sinh viên, Hạng Tư có 200 người. Trên tàu tôi để ý tới hai nhóm sinh viên, mỗi nhóm năm, bảy anh em hay tập hợp nhau và vui vẻ om sòm nhất. Một nhóm người Bắc do anh Hoàng Anh Tuấn cầm đầu, tất cả đều dưới 20 tuổi, hay hát xướng, hay cười giỡn, mấy anh này có hai cây đàn. Một nhóm người Trung làm như do anh Ngô Trọng Anh cầm đầu, nhóm này xem trưởng thành hơn. Phần đông anh em là người Nam, nhưng lại chia ra nhiều nhóm lẻ tẻ, hai ba người mỗi nhóm, ít nói, ít om sòm hơn. Nhóm anh Tuấn nhận bộ văn hóa, lo âm nhạc, đánh cờ, giải trí cho anh em. Nhóm anh Anh nhận lãnh bộ tiếp tế, lo ăn uống hàng ngày. (. . .) Champollon là chiếc tàu đã mục nát, sắp gãy đến nơi, đáng lý ra phải phế thải từ năm, bảy năm trước.

### **CTHĐ:**

Chuyến hải hành Sài Gòn-Marseille trong Ký Ức HV Lang được kể trong 30 trang. Tôi chỉ trích đoạn trên. Tôi chú ý đến đoạn này vì trong 200 ông sinh viên nằm võng vượt biển sang Pháp học có ông bạn tôi là ông Hoàng Anh Tuấn.



*Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Nguyễn Đình Thuận, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng kiêm Bộ trưởng Phủ Tổng Thống.*

Tôi có ba ông bạn “mày tao” là các ông Hoàng Anh Tuấn, Trịnh Việt Thành và ông Nguyễn Sa Trần Bích Lan. Ba ông sang Pháp học trong khi tôi làm liên lạc viên đi chân đất, cầm thư tay đi đưa thư trong đồng đất những tỉnh Bắc Ninh-Bắc Giang – Việt Minh gọi là Bắc Bắc – Ba ông từ Pháp về nước những năm 1954, 1955. Nhưng..

Mèn ơi..Tôi vẫn cứ tưởng ba ông tôi được quen sang Pháp trên phi cơ Air France, bay đi một sáng đẹp trời từ phi trường Gia Lâm, Bắc Kỳ. Ba ông người Việt trẻ tuổi được những em đầm Hót-tét đờ Le (Hotesse de l'air) Tóc Long Vàng Óng chiêu đãi, phục vụ. Đến nay – 2013 – đọc Ký Ức HV Lang, tôi mới biết trong ba ông, ông Hoàng Anh Tuấn sang Tây trong hầm tàu biển Champollon, tàu biển rỉ sét, hầm tàu dùng để chở trâu bò. Ông nằm võng sang Tây. Tôi théc méc

chuyện tàu biển Champollon đi từ bến Hải Phòng hay đi từ bến Sài Gòn? Nếu tàu đi từ bến Sài Gòn thì ông Hoàng Anh Tuấn từ Hà Nội phải vào Sài Gòn để lên tàu Champollon.

Ba ông Hoàng Anh Tuấn, Trịnh Việt Thành, Nguyễn Sa Trần Bích Lan đã ra người thiên cổ.

Ký Ức Huỳnh Văn Lang Tập II viết nhiều về đề tài “*Người Lính Cai Trị.*” Tôi trích vài đoạn:

### **Huỳnh Văn Lang viết về Dương Văn Minh.**

Người dân Sài Gòn còn kháo nhau sau đảo chính Dương Văn Minh có xin Thủ Tướng Nguyễn Ngọc Thơ trích trong Ngân Sách Quốc Gia mấy triệu đồng để cho ông sửa sang lại hồ cá lý ngư và dàn hoa lan của ông ta cho đẹp hơn, lớn hơn. Người viết không rõ, chỉ nghe nói thôi. Nhưng theo nhận xét về nếp sống, về thái độ chính trị của ông ta, tôi cho DVM chỉ là một người không có bản lãnh, không có kiến thức chính trị, đầu óc có phần đần độn, không thông minh như ông thầy Trần Văn Hương của ông hay quả quyết. DVM là người được đưa lên để bị xô mũi, giật dây hơn là lãnh đạo, lại càng không phải là người có mưu lược, một thứ võ dưng vô mưu, như ông Ngô Đình Nhu có lần phê phán trong chiến dịch Thoại Ngọc Hầu (1956-57) để tiêu diệt lực lượng HH ly khai Ba Cụt ở miền Tây 1955-56.

Trong ba tháng Người lính DVM cai trị, tôi không rõ ông ta đã làm được cái gì ngoài việc phá hoại những thành quả chánh trị xã hội của chế độ trước để lại và nhứt là việc phóng thích các tên cán bộ CS nằm vùng bị Đại tá Nguyễn Văn Y giam giữ từ trước. Nhưng vì bị lãnh đạo hơn là lãnh đạo, DVM chỉ là người bị xô mũi,

bảo đầu làm đó. Trong những người lính cai trị dẫn dắt DVM phải kể:

- Người lính cai trị Ác độc Mai Hữu Xuân, Tổng Giám Đốc CACS kiêm Trung Tâm Tình Báo Quốc Gia.
- Người lính cai trị Playboy Dâm bôn Trần Văn Đôn, Tổng Tư Lệnh Quân Đội kiêm Bộ Trưởng Quốc Phòng + người lính cai trị em rể gian xảo Lê Văn Kim, Tổng Tham Mưu Quân đội.
- Người lính cai trị già nghiện thuốc phiện Nguyễn Văn Quang, Cục Trưởng An Ninh Quân Đội và Quân sự chính hiệu của DVM từ lâu.
- Thằng nhỏ ham chơi làm người lính cai trị Tôn Thất Đính, bộ trưởng Nội Vụ mà không có CACS để thì giờ đi chơi gái Tàu Cholon để trả thù tác giả Luật Bảo Vệ Luân Lý cho bố ghét.
- Sau hết mà hơn hết là tên VC nằm vùng Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh.

### **Huỳnh Văn Lang viết về Nguyễn Khánh.**

Tướng Nguyễn Khánh là một người lính cai trị thì hèn nhát cũng không lạ. Dám nhận một trọng trách như là Nguyên thủ Quốc gia mà lại luôn sợ chết thì lạ thật. Chỗ ngủ của anh ta luôn xê dịch. Cũng như tướng Khiêm cho quân cảnh rước về để giao cho anh ta lên nắm chính quyền thì có người kể là anh ta sợ bị bắt nên đã lê lét lạy lục xin tha mạng! Mà có người còn bịa chuyện là anh ta còn làm xấu trong quần là khác.

### **Huỳnh Văn Lang viết về Tướng Nguyễn Cao Kỳ.**

Ưu tư số 1 của Nguyễn Cao Kỳ là kéo bè, kéo cánh, đem bạn bè ăn chơi lính tráng người Bắc đi nắm hầu hết các chức vụ quan trọng ở đô thành SGCL 90% là dân Nam kỳ, và nhiều chức vụ quốc gia khác nữa, như Nha Thương Cảng, Quan Thuế. Có thể NCK vô ý thức **đã thành lập một hệ thống tham nhũng chưa từng thấy.** Từ ngày NCK lên nắm chính quyền là ngày 19 tháng 6, 1965, khởi sự mọc lên như nấm những ổ mồi dâm trá hình là những phòng tắm hơi. Những phòng tắm này muốn hoạt động lớn nhỏ gì cũng phải đóng hụi chết cho các quận trưởng. (.. ..)

Người viết muốn nói đến bức ảnh bạn nhậu của NCK là tướng Nguyễn Ngọc Loan cầm súng lục chĩa vào mông tang của tên đại úy Lộp. Đã đành tên VC này đáng tội chết ngàn lần, nhưng xử y như vậy thật là phản chính trị, vô chính trị, vừa không phải chỗ vừa không phải lúc

### **Huỳnh Văn Lang viết về TT Nguyễn Văn Thiệu.**

Mở đầu tác giả Ký Ước HV Lang trích bài viết của tác giả Nguyễn Hoàng Lưu, bài này đăng trên báo Thời Luận, Giai phẩm Xuân Nhâm Thìn 2012, bài viết về bà Ngô Đình Nhu. Trong bài nhắc đến TT Nguyễn Văn Thiệu và Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm:

“...những người lãnh đạo sau này không có tư cách như bà Nhu. Tổng Thống Thiệu gửi con trai còn nhỏ đi học tại các trường tư thực thuộc loại đắt tiền nhất ở Thụy Sĩ, Anh. Con rể của Tổng Thống Thiệu và con rể của Thủ Tướng Khiêm đều thuộc thành phần trốn quân dịch, sống phè phỡn bằng tiền của cha mẹ vợ, tiền vợ vét trên xương máu nhân dân. Kể từ khi bắt đầu cầm quyền các ông Thiệu Khiêm đã lo vợ vét tích lũy tài sản để phòng lúc hữu sự’

(.. ..)

Một trong những mẫu số chung của đa số các tướng lãnh là gái và tiền – từ Dương Văn Minh, Trần Văn Đôn, Trần Thiện Khiêm, Nguyễn Khánh, Nguyễn Văn Thiệu, Đỗ Cao Trí, Tôn Thất Đính, Nguyễn Hữu Cốc, Nguyễn Cao Kỳ, Đặng Văn Quang..

Sau đảo chánh 01-11-63, không còn sự kiểm chế và kiểm soát, các tướng lãnh “hội đồng tướng lãnh” ăn chơi trác táng thâu đêm.. các nữ sinh viên Phật tử hiến thân cho anh hùng cách mạng, các bà Phụ Nữ Liên Đới đem thân xác chuộc tội. Có người biết đem của che thân, có người đem thân che của, thì thân đi Côn Đảo, của cải mất, vợ bị chiếm đoạt (trường hợp của NVB, vợ ông này về sau là vợ bé của ông Thiệu.) Gian dâm vợ người, tống tiền của, đoạt tài sản không bị coi là tội ác, được xem là chiến lợi phẩm. Sau vụ đoạt quyền 1/11/63 như **ông Thiệu đã nói: “Quân đội làm đảo chánh thì Quân đội hưởng.”**

### **CTHD: Tôi có lời bàn loạn về đoạn này:**

*“Các nữ sinh viên Phật tử hiến thân cho anh hùng cách mạng, các bà Phụ Nữ Liên Đới đem thân xác chuộc tội.”*

**Tác giả Ký Ức HV Lang viết quá đáng.** Theo tôi không có chuyện nữ sinh viên Phật Tử hiến thân cho các ông Tướng – số nữ sinh Phật Tử tham gia cuộc hạ bệ Tổng Thống Ngô Đình Diệm không nhiều – còn chuyện các bà Phụ Nữ Liên Đới đem thân xác chuộc tội thì bà nào cũng năm bó, sáu bó tuổi đời, nhan sắc thuộc loại ma chê, quỷ hờn, thân xác bệu nhếch nát hơn cái mền Sakymen, Xưởng máy ở chân cầu Bình Triệu.. Nào mà sao mấy ông Tướng có thể nhận trò đem thân chuộc tội của mấy bà này!

### **Huỳnh Văn Lang viết về Thủ Tướng Nguyễn Ngọc Thơ.**

Sau cuộc đảo chính, ông Nguyễn Ngọc Thơ được các Tướng mời thành lập chính phủ. Ông NN Thơ mời ông HV Lang đến gặp. HV Lang: Vào phòng, chưa kịp ngồi, ông Thơ nói ngay:

- Toa giúp gì được moa không? Bộ Kinh Tế được không?

Thật là bất thần, nhưng tôi đã có dự định là không tham gia với võ biên, võ phu. Một người vừa lé vừa lùn như ông Thơ mà đứng giữa những “người lính cai trị” quá vạm vỡ như Dương Văn Minh, Trần Văn Đôn, Lê Văn Kim hay Đỗ Mậu ..thì tầm vóc hóa ra quá nhỏ, thì có làm gì được.

- Thừa Phó Tổng Thống, tôi còn quá xúc động, chưa thể làm gì được bây giờ. Xin cho tôi đi nghỉ năm, ba tháng, tôi sẽ về trình Phó Tổng Thống. Tuy nhiên hiện giờ tôi có một vài ý kiến, nếu Phó Tổng Thống cho phép, tôi sẽ viết ra và trình Phó Tổng Thống.

Tôi về nhà, viết một hơi 4 trang giấy, không có gì độc đáo lắm, chỉ nêu lên 6 vấn đề yêu cầu Thủ Tướng lưu tâm. Tóm tắt như sau:

- Áp chiến lược nên củng cố lại.
- Phật Giáo đặc biệt lưu ý vì làm gì cũng có Cộng sản len lỏi trong đó.
- Sinh viên, học sinh là một lực lượng chính trị đã làm lung lạc bao nhiêu chính phủ trên thế giới.
- Kampuchia nên đem ông Nguyễn Hữu Châu về làm Ngoại Giao, vì ông là bạn học với Sihanouk, vì biên giới Việt Miên đã quá hư thối.
- Báo chí, phải biết lợi dụng cái quyền thứ tư này, chính nó làm cho chính phủ Diệm suy sụp.
- Kinh tế thị trường đòi hỏi phải chơi luật cung cầu, tránh những khúc nghẽn do hành chánh gây ra.

### **CTHD bàn luận:**

Tôi théc méc chuyện “*Báo chí – Sài Gòn – làm cho chính phủ Diệm suy sụp.*” Ông Huỳnh Văn Lang hiện ở Cali, USA, tôi xin hỏi ông: Báo chí Sài Gòn đã làm những thủ đoạn gì làm cho chính phủ Diệm suy sụp? Đã ca tụng, tâng bốc chính phủ? Đã đả kích chính phủ? **Chuyện báo Sài Gòn đả kích chính phủ Ngô Đình Diệm là không có. Không có 500%.** Tất cả im re, chịu phép. Còn việc báo chí tung hô Tổng Thống và chính phủ thì làm sao mà chính phủ suy sụp đến cái độ bị lật đổ?

### **Huỳnh Văn Lang viết về Huỳnh Văn Cao.**

Như thế có phải là Huỳnh Văn Cao giết hai người anh em không? Chính Cao đã đưa hai người anh em vào cửa Tử. Tức là khi Cao từ chối, hay xem thường lời cầu cứu của Đại Úy Bằng như Cao có xác nhận trong Hồi ký của mình và không làm gì hết mà lại theo Đại tá Quân báo Connors đi Cà mầu sáng ngày 01.11.63. Chỉ bởi vì Đại tá Connors đã hứa với Cao:

- Anh ngồi yên đi, để cho bọn tướng tá làm cỗ cho anh ăn. Minh là một thằng ngu, Đôn là một playboy, Kim là một tên điếm của Phòng Nhì Pháp, Khiêm là người ba phải, Đính là một thằng con nít muốn làm đi đợc. Tất cả là vô tài, bất tướng. Anh là người đạo đức và tài ba mà chúng tôi đã nghĩ đến từ lâu. Chính anh là người chúng tôi sẽ đưa lên thay thế Tổng Thống Diệm.”

### **CTHD viết thêm:**

Tác giả Ký Ức HV Lang kể ông Ngô Đình Nhu đã tính trước 3 đường Tổng Thống chạy khỏi Sài Gòn nếu có đảo chính:

Một: Đường Hải Quân. Đi bằng tàu Hải Quân. Nhóm Tướng đảo chính giết Đại Tá Hồ Tấn Quyền.

Hai: Đường lên Quận Khu 2 với Tướng Nguyễn Khánh. Tổng Thống không chọn đường thoát nạn này.

Ba: Đường xuống Cần Thơ với sự bảo vệ của Tướng Huỳnh Văn Cao. Tổng Thống chọn đường này nên ông vào Chợ Lớn chờ quân Vùng 4 lên cứu. Nhưng Tướng Huỳnh Văn Cao đã không cứu Tổng Thống như ông Huỳnh Văn Lang viết trong đoạn trên đây.



## Huỳnh Văn Lang viết về Phạm Ngọc Thảo:

..anh coi thường, khinh rẻ bọn võ biên, anh thường than vãn:

- Không đũa nào đáng xách giày cho ông Nhu cả.

Và anh nhận xét không khác gì Đại tá Quân báo Connors:

- Minh là một đại ca đại ngu, Đôn là thằng đần, Đính là thằng dốt, Đỗ Mậu là người gian, Kim là một tên điểm chính trị đi đêm với Phòng Nhì, Oai là một thằng hèn, Xuân là tên đại ác.”

### CTHĐ:

Theo lời ông HV Lang kể ông giao du rất thân với ông Phạm Ngọc Thảo. Hai ông mưu đồ làm cuộc đảo chính để – khi thành công – buộc Tổng Thống Ngô Đình Diệm phải đưa ra khỏi nước Đức Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục, ông Ngô Đình Nhu và bà Trần Lệ Xuân, ông Ngô Đình Cẩn. Đảo chính không thực hiện được vì ông Trần Thiện Khiêm không chịu nhập cuộc. Theo lời ông HV Lang người đọc thấy Ông Phạm Ngọc Thảo tuy là Việt Cộng hồi chánh nhưng không phải là Việt Cộng nằm vùng. **Ông bị các Tướng bắt sống và giết chết.** Năm ấy tôi – CTHĐ – nghe tin đồn ông Phạm Ngọc Thảo bị đập từ trên phi cơ trực thăng xuống biển. Lại nghe chuyện đồn ông Phạm Ngọc Thảo bị bóp dzé đến chết. Người bóp là Trung Tá Nguyễn Mộng Hùng, xước danh Hùng Sùi.

Tôi viết chuyện này với sự không dzè dzặt thường lệ. Nghe sao viết vậy. Ông Hùng Sùi hiện ở San José, USA. Nếu ông cho độc giả biết thực hư về vụ ông Phạm Ngọc Thảo bị giết thì quý lắm. Cám ơn ông. Dù ông – Hùng Sùi – không lên tiếng tôi cũng cám ơn ông. Hai mươi năm xa cách, năm 1905 tôi gặp lại ông Hùng Sùi, ở Mỹ. Có lần tôi nghe ông nói về những việc ông làm trong thời Sài Gòn xảy ra đảo chánh liên miên:

- Tao là thằng cầm c. cho chó đáí.

Tôi chắc ông muốn nói việc ông bị các ông Tướng lợi dụng, ra lệnh làm việc này, việc nọ.

o o o

Tôi viết ông Huỳnh Văn Lang là người dễ bợ điều vì cuộc đời ông toàn có những may, những phúc, những lộc. 8/10 đời ông là thành công. Ông có bị đi tù khoảng 3, 4 năm: vài tháng ở Nhà Giam Tổng Nha Cảnh Sát, một năm ở Nhà Tù Chí Hoà, ba năm ở Trung Tâm Cải Huấn Tam Hiệp. Nhưng tôi thấy những ông tù thời Quốc Gia VNCH có tiền, chịu chi thì ở tù không khổ chi mấy, các ông ăn uống, ngủ gàn như ở nhà, chỉ thiếu có đàn bà.

Ông HV Lang viết Tháng 7, 1965 Đại úy Trương Vĩnh Đất làm Quản Đốc Trại Tù Tam Hiệp. Tôi théc méc: Năm 1953 là lính Tuyên Truyền Cục Tâm Lý Chiến tôi ra phục vụ ở Trại Giam Tù Bình Phú Quốc, Đại úy Trương Vĩnh Đất là Đại úy. Năm 1965 – 12 năm sau – Đại Úy Trương Vĩnh Đất vẫn là Đại úy???

Ngoài mấy năm tù ấy, cuộc đời Ông Bọc Điều toàn có những thành công: lập Trường Bách Khoa Bình Dân, ra Tạp chí Bách Khoa, khai thác gỗ rừng bán cho Nhật, nhập cảng xe Nhật Honda. Làm gì ông cũng thành công. Có thể nói tay ông sờ vào cái gì là cái đó hoá ra Vàng, Đô-la. Con trai, con gái ông sang học ở Pháp, ở Mỹ. Tháng Tư 1975 có ông Mỹ đến đón gia đình ông 5 người lên phi trường Tây Sơn Nhứt đi Mỹ, giá mỗi người là 4.000 Đô Mỹ. Từ Mỹ những năm 1995, 2001, 2008 ông về nước. Ông đi từ Sài Gòn xuống Cà Mau, ông đi từ Sài Gòn lên Lạng Sơn, ông về quê chính trang lại những phần mộ của gia đình ông.

### **Ai bảo Giàu là Khổ? Giàu như ông Huỳnh Văn Lang không Sống ư?**

Tôi không thể trong một bài kể hết những chuyện tôi thấy hấp dẫn trong tác phẩm Ký Ước Huỳnh Văn Lang. Như chuyện Bà Đức Lợi bị bắt vì thầu Vé Số Kiến Thiết giá 10 đồng một vé mà bán cho dân 13, 14 đồng. Bà Đức Lợi khai để trúng thầu mỗi kỳ số xổ bà phải nộp cho Bác sĩ Trần Kim Tuyến 300.000 đồng, Bộ Trưởng Tài Chính Nguyễn Lương 300.000 đồng, Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần 300.000 đồng. Vì phải nộp những số tiền đó, bà phải tăng giá bán vé số.

Ông HV Lang gọi Nguyễn Đình Thuần là “nịnh thần, gian thần, phản thần.” Theo ông, Bộ Trưởng Phủ Tổng Thống kiêm Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng Nguyễn Đình Thuần đã thao túng quyền lực, nắm hết quyền hành, bao vây TT Ngô Đình Diệm, **hãm hại những người có tài, cô lập ông Ngô Đình Nhu.**

Tôi kể vài lỗi trong Ký ức Huỳnh Văn Lang, những cái viết sai nhỏ thôi, những viết sai mà nhiều người viết mắc phải. Tôi kể những lỗi này để ông Huỳnh Văn Lang biết tôi đọc Ký ức của ông kỹ đến chừng nào. Nằm đọc, lấy bút ghi những đoạn có thể trích, góp ý. Trong lời Tựa tác giả có lời cảm ơn một số ông bà sửa lỗi chính tả trong Ký ức, tác phẩm vẫn còn nhiều lỗi không nên, không đáng có, như:

HV Lang : “..có nhà **dung** nước cho sôi và để nguội..” Đun nước.

HV Lang: “..tiêu biểu là chiếc **Tam bản** ( do tiếng Sampan của Pháp)..” Tiếng Sampan do tiếng Tam bản mà có.

“..theo tiêu chuẩn Nho giáo..” Tiêu chuẩn. “..nói chuyện **liêng thiêng**..” Phải chăng là Huyền thuyên, huyền thiên??

“Cha tôi cho người đi mua rần, lột da, căng trên **dĩ** tre, phơi thật khô..” **Vĩ** tre.”

“...chờ tàu **viễn du** xuất cảng qua Đức..” Tàu **viễn dương**. “.

“...chờ lên **dựa** ở Chợ Lớn..” **Vựa**.

“...đánh vải, làm sạch **vải**.. **Vẩy cá**.

“... cá **bung** súng, cá **ràng** ri cá, cá **ràng** ri voi..” Cá **bông** súng, cá **rần** ri.

“...nồi **nêu** son chảo..” Nồi **niêu** soong chảo.

“...Ngoại chỉ cảm **xoàn** thôi..: Cảm **xoàng**.

“...Ngày **mùn** một Tết..” Ngày **Mùng** Một.

“... Thời khắc biểu rất chắc chẽ..” Chặt chẽ.

“...nhà **vuôn**, nóc vuôn..” Vuông.

“...đồng hồ Pathé-Philip..” Patek Philip.

“Tôi thuật lại câu chuyện trên đây hoàn toàn không có **hậu ý** tố cáo tham nhũng..” **Ẩn ý**, không phải hậu ý.

“Nước **Grésyl**..” Nước **Crésyl**.

HV Lang viết “**bệnh rệnh**..” Tôi théc méc tiếng “**bịn rịn**,” sao ông có thể viết thành “Bệnh rệnh..”

Trong Ký ức, tác giả có dùng tiếng “*phơi rún*..” Tiếng này là tiếng của tôi – CTHĐ – tiếng do tôi đặt ra.